SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG **BỆNH VIỆN NHI HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1221/QĐ-BVNHP	*Hải Phòng, ngày 26 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 15) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYTngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 28/TCCQ-QĐ ngày 09/01/1975 của Ủy ban Hành chính nay là Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thành lập Bệnh viện Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Bệnh viện Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Bệnh viện Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc đổi tên một số đơn vị sự nghiệp công lập trực

thuộc Sở Y tế và Trạm Y tế các xã, phường, đặc khu trực thuộc Trung tâm Y tế khu vực;

Căn cứ Quyết định số 2423/QĐ-SYT ngày 22/9/2025 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Hải Phòng về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Bệnh viện Nhi Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030;

Theo đề nghị của Tổ mua sắm thuốc tại Tờ trình số 108/TTr-TMS ngày 23/10/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 15) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 15) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ mua sắm thuốc của Bệnh viện Nhi Hải Phòng thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Bệnh viện Nhi Hải Phòng chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Trưởng các khoa/phòng: Tài chính kế toán; Kế hoạch tổng hợp; Tổ chức cán bộ; Điều dưỡng; Dược; Tổ mua sắm thuốc của Bệnh viện Nhi Hải Phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KD.

Q. GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN NHI HẢI PHÒNG

BSCKII. Trần Minh Cảnh

Phụ lục : Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm:
Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 15) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng

(Kèm theo Quyết định số 1221 /QĐ-BVNHP ngày 26 /10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Nhi Hải Phòng)

STT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VND)	Chi tiết nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Nhi Hải Phòng	Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 15) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng (gồm 19 phần)	Mua thuốc Generic	1.999.467.240	Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh, nguồn quỹ bảo hiểm y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện	Chào giá trực tuyến rút gọn		30 ngày	Tháng 10 năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu:				**1.999.467.240 VND (Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi đồng)**								

(Tổng giá trị dự toán trên đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển, giao hàng tại Bệnh viện và các chi phí khác (nếu có)).

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN NHI HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 15) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng

(Kèm theo Quyết định số 1221/QĐ-BVNHP ngày 26 /10/2026 của Bệnh viện Nhi Hải Phòng)

Gói thầu: Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 15) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng

TT	Số hiệu lô thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
1	GE01	Azithromycin	3	900mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Chai/Lọ	1,100	115,000	126,500,000
2	GE02	Azithromycin	1	600mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Chai/Lọ	900	123,000	110,700,000
3	GE03	Calci clorid dihydrat	4	500mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/Ống	800	1,150	920,000
4	GE04	Ciclosporin hoặc Cyclosporin	2	100mg	Uống	Viên nang	Viên	500	49,500	24,750,000
5	GE05	Deferoxamine mesylat	4	500mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Lọ/Ống	2,700	126,700	342,090,000
6	GE06	Hydrocortison	4	10mg	Uống	Viên	Viên	5,160	4,630	23,890,800
7	GE07	Lopinavir + Ritonavir	1	200mg + 50mg	Uống	Viên	Viên	12,960	12,941	167,715,360
8	GE08	Methylphenidate hydrochloride	1	10mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	2,400	21,000	50,400,000
9	GE09	Milrinon	4	10mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/Ống	10	115,500	1,155,000
10	GE10	Mupirocin	2	2%x15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	540	98,000	52,920,000
11	GE11	Mycophenolate Mofetil	2	250mg	Uống	Viên nang	Viên	45,720	9,100	416,052,000
12	GE12	Natri clorid + kali clorid + natri citrat + glucose khan	2	0,52g + 0,3g + 0,58g + 2,7g	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	72,000	2,100	151,200,000
13	GE13	Natri clorid + kali clorid + natri citrat + glucose khan	4	0,52g + 0,3g + 0,509g + 2,7g	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	30,000	1,050	31,500,000
14	GE14	Natri hydrocarbonat (natri bicarbonat)	1	4,2%x250ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/ Túi	70	100,170	7,011,900

15	GE15	Nước cất pha tiêm	4	10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/Ống	244,000	933	227,652,000
16	GE16	Ofloxacin	2	0,3%x3,5g	Tra mắt	Thuốc tra mắt	Tuýp	150	48,930	7,339,500
17	GE17	Rocuronium bromid	4	25mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/Ống	440	26,000	11,440,000
18	GE18	Rocuronium bromid	4	50mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/Ống	520	41,000	21,320,000
19	GE19	Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp + Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp + Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp + Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4	1	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp	136	1,653,755	224,910,680
		Tổng cộng: 19 khoản								**1,999,467,240**

Gói thầu gồm 19 thuốc trong đó nhóm 1: 05 thuốc, nhóm 2: 05 thuốc, nhóm 3: 01 thuốc, nhóm 4: 08 thuốc

Tổng giá trị dự kiến của Gói thầu: **1.999.467.240 (Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi đồng./.)**